

Số: 1589 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình hỗ trợ
phát triển thị trường lao động tỉnh Bình Thuận” đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật số 38/2013/QH13 ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Quốc Hội về Luật Việc làm;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 63/TTr-LĐTĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động tỉnh Bình Thuận” đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hòa);
- Lưu: VP, KGVXNV. Th

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban
Nhân dân tỉnh Bình
Thuận
Cơ quan: Ủy ban
Nhân dân tỉnh Bình
Thuận
Ngày ký: 25.06.2021
07:44:44 +07:00

Nguyễn Đức Hòa

KẾ HOẠCH

Thực hiện “Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động tỉnh Bình Thuận” đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1589 /QĐ-UBND
ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững theo hướng hiện đại, hiệu quả phù hợp với đặc điểm của từng địa phương trong tỉnh làm cơ sở, động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo và hỗ trợ phát triển thị trường lao động thông qua việc hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để hạn chế những rủi ro liên quan đến quyền lợi của người lao động trong bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Chủ động hội nhập quốc tế, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động trong nước gắn với thị trường lao động quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối thị trường lao động của tỉnh với các tỉnh, thành trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 30 - 32% vào năm 2025 và đạt 32 - 37% vào năm 2030.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% năm 2025 và 90% năm 2030.

2.2. Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Phân đầu duy trì tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,8% vào năm 2025; tỷ lệ thất nghiệp chung ở mức dưới 2,8%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3,2% vào năm 2030.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 dưới 40% và đến năm 2030 dưới 34%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân từ 6%/năm trở lên.

2.3. Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Phân đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

2.4. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% vào năm 2025 và đạt 60% năm 2030, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động vào năm 2025 và chiếm khoảng 5% lực lượng lao động vào năm 2030.

2.5. Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động của tỉnh hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

- Năm 2025 có 80% và năm 2030 có trên 90% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp.

- Năm 2025 có 40% và năm 2030 có 45% lao động được hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

- Đến năm 2025, sử dụng các phần mềm ứng dụng, hệ thống kết nối, chia sẻ tích hợp dữ liệu và thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của tỉnh về lao động. Đến năm 2030, hệ thống thông tin thị trường lao động được hiện đại hóa, dữ liệu được liên thông giữa tỉnh với các tỉnh, thành phố trên toàn quốc và mở rộng kết nối với các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt tại một số nước là thị trường lao động chính của Việt Nam vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Căn cứ vào tình hình thực tiễn của tỉnh, nghiên cứu xây dựng cơ chế phù hợp và triển khai thực hiện một số chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật, người lao động dân tộc thiểu số, lao động khu vực nông thôn, học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao chất lượng giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế.

- Sử dụng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề của các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng về công nghiệp số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động (theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

a) Tập trung hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung- cầu lao động, cụ thể:

- Tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu về thị trường lao động.

- Xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung của tỉnh; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm của tỉnh với Bộ, ngành, các địa phương; hoàn thiện cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm của tỉnh; kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố đảm bảo kịp thời để cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

b) Nghiên cứu, thiết kế chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm, cụ thể:

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dịch vụ việc làm phù hợp với thị trường lao động của tỉnh. Tập trung khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Bình Thuận theo hướng kết nối với các trung tâm trong các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước, vừa là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh và kết nối các tỉnh, thành phố với nhau.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn quốc về dịch vụ việc làm.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

4. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm

- Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

- Thúc đẩy vai trò và hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động tham vấn khi cần thiết.

- Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức được hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

- Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách phù hợp hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

- Sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và

thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

- Đánh giá việc phát triển thị trường lao động, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh giữa tỉnh với các tỉnh, thành phố trong nước; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa tỉnh với các tỉnh, thành phố.

- Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Hàng năm, chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội theo Bộ luật Lao động; Luật Việc làm; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan; phối hợp với các ngành liên quan, nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp tham gia đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm dịch vụ việc làm Bình Thuận sử dụng hệ thống chỉ số đánh giá phát triển thị trường lao động, việc làm, thu nhập và dự

báo thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm phù hợp.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, chủ động phối hợp, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng mới cho người lao động; hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề và tổ chức đánh giá kỹ năng của người lao động phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kiểm tra, đánh giá, tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành, đơn vị liên quan phát triển các chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; chỉ đạo các trường trung học trong tỉnh giảng dạy tốt môn học hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, địa phương hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị theo nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí trong dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của cơ quan được giao nhiệm vụ để tổ chức các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, các ngành, đơn vị liên quan và địa phương nghiên cứu mở rộng đối tượng, phạm vi và cải cách thủ tục hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của người dân.

6. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan

Tham gia thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ, kết nối với dữ liệu về lao động, việc làm.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành liên quan hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Bố trí ngân sách, nhân lực phù hợp để thực hiện hiệu quả Chương trình.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành, đơn vị liên quan để phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời thành viên của tổ chức khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

10. Chế độ báo cáo

Các ngành, đơn vị liên quan và địa phương triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hằng năm (trước ngày 10/12) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp)./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa